

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: **185/2024/DS-ST**

Ngày 30-9-2024

Về việc tranh chấp tiền hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lua

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Lắm

Trịnh Thanh Trần

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Trân -Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 379/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

\* **Bị đơn:** Ông Phan Văn D (Phạm Văn D1, Phan Văn L), sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phan Kim T (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc E trình bày:

Bà có mở một số dây hụi, ông Phan Văn D (tên thường gọi là Phan Văn L) có tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà nhưng không đóng hụi chết cho bà cụ thể như sau:

1. Dây hụi mở ngày 13 tháng 01 năm 2018 dương lịch, loại hụi 500.000 đồng/tháng, tổng số 53 chung ông D tham gia 01 chung, trong danh sách hụi ghi tên “Lên”. Ông D đã hốt hụi và đóng cho bà xong đến tháng 01/2021 dương lịch, từ tháng 02/2021 ông D không đóng hụi chết cho bà, tính đến mãi dây hụi là tháng 5/2022 là 16 tháng ông D không đóng hụi chết cho bà. Dây hụi này bà phải trả tiền hụi cho ông D là 16 tháng x 500.000 đồng x 01 chung = 8.000.000 đồng.

2. Dây hội mở ngày 13 tháng 6 năm 2018 dương lịch, loại hội 500.000 đồng/tháng, tổng số 50 chung ông **D** tham gia 01 chung, trong danh sách hội ghi tên “Lên”. Ông **D** đã hốt hội và đóng cho bà xong đến tháng 11/2020 dương lịch, từ tháng 12/2020 ông **D** không đóng hội chết cho bà, tính đến mãi dây hội là tháng 7/2022 là 20 tháng ông **D** không đóng hội chết cho bà. Dây hội này bà phải trả tiền hội cho ông **D** là 20 tháng x 500.000 đồng x 01 chung = 10.000.000 đồng.

3. Dây hội mở ngày 03 tháng 5 năm 2018 dương lịch, loại hội 500.000 đồng/tháng, tổng số 47 chung ông **D** tham gia 02 chung, trong danh sách hội ghi tên “Lên”. Ông **D** đã hốt hội và đóng cho bà xong đến tháng 01/2020 dương lịch, từ tháng 02/2020 ông **D** không đóng hội chết cho bà, tính đến mãi dây hội là tháng 3/2022 là 26 tháng ông **D** không đóng hội chết cho bà. Dây hội này bà phải trả tiền hội cho ông **D** là 26 tháng x 500.000 đồng x 02 chung = 26.000.000 đồng.

Như vậy tổng cộng 03 dây hội ông **D** nợ bà số tiền là 44.000.000 đồng. Bà yêu cầu ông **D** có trách nhiệm trả cho bà số tiền hội 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng.

Tại tòa trình ngày 20/5/2024 bà **Nguyễn Ngọc E** trình bày bà có khởi kiện ông **Phạm Văn D1**, do trong quá trình tham gia hội ông **D1** nói tên là **Phạm Văn D1**, nhưng qua tìm hiểu ông **D1** tên là **Phan Văn D** và tên thường gọi là **Phan Văn L**.

\* *Tại phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc E** xác định bà rút yêu cầu đối với 02 dây hội ngày 13/01/2018 và ngày 13/6/2018. Bà chỉ yêu cầu đối với dây hội ngày 03/5/2018, yêu cầu ông **Phan Văn D** trả cho bà số tiền hội là 24.000.000 đồng.

- *Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Phan Văn D trình bày:*

Đối với 02 dây hội ngày 13/1/2018 và ngày 13/6/2018 thì ông không có tham gia chơi nên ông không biết.

Ông chỉ tham gia chơi của bà **Nguyễn Ngọc E** một dây hội ngày 03/5/2018, loại hội 500.000 đồng, gồm có 47 chung. Ông tham gia 01 chung và mẹ ông là bà **Lê Thị T1** tham gia 01 chung. Ông có ký tên Lên trong biên bản ngày 03/02/2020. Sau khi hốt hội ông có đóng lại cho bà **E** được 03 triệu, cụ thể là đưa cho ông **Lâm Văn Đ** số tiền hội 1.000.000 đồng và trừ số tiền hội bà **S** 2.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của bà **Nguyễn Ngọc E** thì ông đồng ý trả cho bà **E** số tiền hội của 02 chung hội trong dây hội ngày 03/5/2018 với số tiền là 24.000.000 đồng.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày:* bà là thư ký tổ phụ nữ **ấp A xã N**. Trong quá trình công tác ở tổ phụ nữ thì có mở hùn vốn phụ nữ ngày 13/01/2018, 13/6/2018 và ngày 03/5/2018. Đối với hùn vốn ngày 13/01/2018, 13/6/2018 thì vợ ông **D** là bà **Phan Kim T** đăng ký tham gia; hùn vốn ngày 03/5/2018 thì ông **D** đăng ký tham gia 01 chung, mẹ ông **D** là bà **Lê Thị T1** đăng ký tham gia 01 chung. Đối với các chung hội của 03 dây hội này thì ông **D** đã hốt hết, khi hốt hội không có làm giấy tờ gì nhưng có ghi trong biên bản họp phụ nữ là ai hốt và hốt được số tiền bao nhiêu.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Bà **E**, ông **D**, bà **N** đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của

pháp luật; bà **T** thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 16, 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về Hộ, **H**, **B**, **P**. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Ngọc E** về việc yêu cầu ông **Phan Văn D** trả tiền hui của 02 dây hui ngày 13/01/2018 và ngày 13/6/2018. Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Ngọc E** về việc yêu cầu ông **Phan Văn D** trả số tiền của dây hui mở ngày 03/5/2018 với số tiền là 24.000.000 đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về lệ phí, án phí của Tòa án: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà **Nguyễn Ngọc E** khởi kiện yêu cầu ông **Phan Văn D** trả tiền hui. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp tiền hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà **Nguyễn Thị Thúy N** xin vắng mặt, bà **Phan Kim T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà **N**, bà **T** theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Tại phiên toà bà **Nguyễn Ngọc E** xin rút lại yêu cầu đối với dây hui ngày 13/01/2018 và ngày 13/6/2018. Đây là sự tự nguyện của bà **N** và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Tòa án chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của bà **E** đối với dây hui ngày 13/01/2018 và ngày 13/6/2018. Bà **E** có quyền khởi kiện lại theo quy định.

Bà **Nguyễn Ngọc E** yêu cầu ông **Phan Văn D** trả tiền hui chết của dây hui mở ngày 03/5/2018 với số tiền 24.000.000 đồng. Ông **Phan Văn D** cũng đồng ý trả cho bà **E** số tiền này nên cần chấp nhận yêu cầu của bà **E**. Buộc ông **D** có trách nhiệm trả cho bà **E** số tiền hui là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông **Phan Văn D** phải chịu án phí với số tiền là 24.000.000 đồng x 5% = 1.200.000 đồng. Bà **Nguyễn Ngọc E** không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 218; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biên, phường.

**Tuyên xử:**

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc E với ông Phan Văn D đối với 02 dây hụi ngày 13/01/2018 và ngày 13/6/2018. Bà E có quyền khởi kiện lại theo quy định.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc E về việc yêu cầu ông Phan Văn D trả tiền đối với dây hụi ngày 03/5/20218.

Buộc ông Phan Văn D trả cho bà Nguyễn Ngọc E số tiền 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phan Văn D phải chịu 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, chưa nộp.

Bà Nguyễn Ngọc E không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Ngọc E đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006105 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Ngọc E, ông Phan Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thúy N, bà Phan Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị L1**